

Bản án số: 119/2018/HS-PT

Ngày 19/9/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vi Văn Chắt

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thu Từ; Bà Lang Thị Duyên

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Viết Ngọc - Cán bộ Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà:
Ông Nguyễn Thanh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 19/9/2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử phúc thẩm vụ công khai vụ án hình sự thụ lý số: 110/2018/TLPT-HS ngày 02/7/2018 đối với bị cáo Phạm Hồng Đ do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 159/2018/HS-ST ngày 18/5/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Bị cáo bị kháng nghị:

Phạm Hồng Đ; tên gọi khác: Không; sinh ngày 10/10/1974; nơi cư trú: Khối T, phường V, thành phố V, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Hồng N và bà Trương Thị N; vợ: Lê Thị T (đã ly hôn), có 02 con, lớn nhất sinh năm 1997; nhỏ nhất sinh năm 2010;

Tiền án: - Ngày 27/10/2006 bị Tòa án nhân dân thành phố V xử phạt 27 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thi hành xong ngày 12/8/2009 (đã thi hành xong án phí vào ngày 09/02/2007);

- Ngày 26/4/2012 bị Tòa án nhân dân thành phố V xử phạt 08 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy. Thi hành xong ngày 14/9/2017.

Tiền sự: Không

Nhân thân: Năm 1998 bị Tòa án nhân dân thành phố V xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”. Năm 2002 bị Tòa án nhân dân thành phố Vinh xử phạt 9 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thi hành xong tháng 3/2003.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/01/2018 đến nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 15 phút ngày 02/01/2018, do có nhu cầu sử dụng chất ma túy nên Phạm Hồng Đ gọi điện thoại cho một nam thanh niên tên H (không rõ lai lịch địa chỉ) hỏi mua 01 gói ma túy dạng đá để sử dụng và hẹn Đ đến khách sạn A thuộc khối 6, phường H, thành phố V để mua bán ma túy. Khi đến điểm hẹn Đ gặp H và mua của H 01 gói ma túy với giá 400.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Đ thuê phòng ở khách sạn A để nghỉ. Đến khoảng 11 giờ ngày 03/01/2018 chị Lang Thị X đi đến khách sạn A gặp và rủ Đ đi chơi, khi đi đến hành lang tầng 3 khách sạn thì bị tổ công tác của Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy công an thành phố V kiểm tra phát hiện và bắt quả tang thu giữ 01 bao Polytylen màu trắng, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng.

Tại Kết luận giám định số: 158/KL-PC54(MT) ngày 08/01/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: “Mẫu chất tinh thể màu trắng thu giữ của Phạm Hồng Đ gửi tới giám định là ma túy tổng hợp Methamphetamine. Chất tinh thể màu trắng của Phạm Hồng Đ có khối lượng 0,380 gam”.

Với nội dung trên Bản án hình sự sơ thẩm số: 159/2018/HSST ngày 18/5/2018 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Nghệ An đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Phạm Hồng Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Hồng Đ 05 (Năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/01/2018

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo của bị cáo.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố V có quyết định kháng nghị số 01/QĐ-VKSTPV ngày 24 tháng 5 năm 2018 đối với Bản án số 159/2018/HS-ST ngày 18/5/2018 của Tòa án nhân dân thành phố V với nội dung: Bản án số 159/2018/HSST ngày 18/5/2018 của Tòa án nhân dân thành phố V căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249 và điểm s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt

Phạm Hồng Đàn 05 (năm) tù là trái quy định pháp luật, vi phạm Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 29/6/2017 của Quốc Hội và khoản 3 Điều 7; Điều 70 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử Phạm Hồng Đ theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An giữ nguyên nội dung Quyết định kháng nghị số: 01/QĐ-VKSTPV ngày 24/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, đề nghị Hội đồng xét xử sửa Bản án sơ thẩm, áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Hồng Đ từ 27 đến 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V thấy rằng, vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 03/01/2018 tại tầng 3 khách sạn A, phường H, thành phố V, bị cáo Phạm Hồng Đ tàng trữ 01 gói ma túy tổng hợp Methamphetamine có khối lượng 0,38 gam để sử dụng. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V truy tố bị cáo về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, với tình tiết “Methamphetamine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử sơ thẩm Tòa án nhân dân thành phố V xét xử bị cáo Phạm Hồng Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung tăng nặng “Tái phạm nguy hiểm” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Năm 2006 bị cáo Phạm Hồng Đ bị Tòa án nhân dân thành phố V xét xử về Tội mua bán trái phép chất ma túy, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 427/2006/HSST ngày 27/10/2006 đã xử phạt bị cáo 27 tháng tù, chấp hành hình phạt xong ngày 12/9/2009. Đến năm 2012 bị cáo lại phạm Tội mua bán trái phép chất ma túy, tại Bản án số 160/2012/HS-ST ngày 26/4/2012 của Tòa án nhân dân thành phố V xác định bị cáo tái phạm đã áp dụng điểm o khoản 2 điều 194, điểm p khoản 1,2 Điều 46, điểm g (tái phạm) khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo 08 năm 06 tháng tù. Bị cáo chấp hành xong hình phạt vào ngày 14/9/2017. Ngày 03/01/2018, bị cáo Đ tiếp tục có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố V truy tố về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Như vậy, theo quy định tại khoản 2 Điều 67 Bộ luật hình sự năm 1999 (nay là khoản 2 Điều 73

Bộ luật hình sự 2015) thì Bản án hình sự số 427/2006/HSST ngày 27/10/2006 và Bản án hình sự số 160/2012/HSST ngày 26/4/2012 của TAND thành phố V đều chưa được xóa án tích.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 427/2006/HSST ngày 27/10/2006 và Bản án số 160/2012/HSST ngày 26/4/2012 của Tòa án nhân dân thành phố V có hiệu lực pháp luật và phát hành trước khi Bộ luật hình sự 2015 được Quốc Hội khóa 14 thông qua. Theo quy định tại khoản 2 Điều 53 Bộ luật hình sự thì hành vi phạm tội của Phạm Hồng Đ thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm o khoản 2 điều 249 Bộ luật hình sự. Tại điểm g khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội quy định: “Đối với những hành vi phạm tội đã có bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật trước 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 01 năm 2018 thì không được căn cứ vào những quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 có nội dung khác so với các điều luật đã được áp dụng khi tuyên án để kháng nghị giám đốc thẩm; trường hợp kháng nghị dựa vào căn cứ khác hoặc đã kháng nghị trước ngày 01 tháng 01 năm 2018 thì việc xét xử giám đốc thẩm phải tuân theo quy định tại điểm b và điểm c khoản này”. Bản án hình sự sơ thẩm số 427/2006/HSST ngày 27/10/2006 và Bản án số 160/2012/HSST ngày 26/4/2012 của Tòa án nhân dân thành phố V không bị kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm đã có hiệu lực pháp luật.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố V căn cứ vào những quy định Bộ luật hình sự năm 2015 để kháng nghị là không có căn cứ chấp nhận.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên cấp phúc thẩm không xem xét.

[5] Về án phí: Bị cáo Phạm Hồng Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm o Khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Hồng Đ 05 (Năm) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/01/2018.

Về án phí: Bị cáo Phạm Hồng Đ không chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND, VKSND TP. V;
- Công an TP V;
- Chi Cục THADS TP V;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo Đ;
- UBND P. V;
- Lưu Hồ sơ, VP Toà hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Vi Văn Chắt

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Vi Văn Chắt

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG
XÉT XỬ**

Nguyễn Thị Thu Từ - Lang Thị Duyên

